

Bản án số: 158 /2024/DS-PT

Ngày: 26 - 7 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Lạc

Bà Đặng Thị Ánh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 200/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thành L, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Long An: vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1992. Địa chỉ: số A, đường B, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/9/2023): có mặt

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Huỳnh Đ, sinh năm 1969: vắng mặt

Địa chỉ: số C, đường Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1972: vắng mặt

Địa chỉ: số C, đường L, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố C, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ liên lạc: số A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/8/2023): có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Phạm Thành L và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 18 tháng 9 năm 2021, ông L có cho bị đơn là ông Huỳnh Đ và bà Trần Ngọc M vay số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay để kinh doanh, việc vay tiền, ông Đ, bà M có lập văn bản và ký tên. Ngày 10 tháng 11 năm 2021, ông L tiếp tục cho ông Đ, bà M vay 2.000.000.000 đồng, lãi suất 8%/tháng với cùng thời hạn, mục đích và phương thức cho vay như trên. Tuy nhiên, đến hạn, ông Đ, bà M không thanh toán nợ vốn nên đã lập thành giấy mượn tiền mới ngày 18/9/2022 và ngày 10/11/2022 để thay thế giấy mượn tiền ngày 19/9/2021 và ngày 10/11/2021.

Đối với tiền lãi của các khoản vay, ông Đ, bà M đã trả bằng hình thức chuyển khoản được số tiền 2.056.000.000 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả nợ vay gồm nợ vốn, lãi trong hạn 20%/năm, lãi quá hạn 30%/năm, trừ đi số tiền ông L đã nhận 2.056.000.000 đồng, còn lại 2.988.109.589 đồng, yêu cầu ông Đ, bà M phải trả và tiếp tục tính lãi chậm trả theo quy định.

Tại bản tự khai và trình bày trong quá trình tố tụng, bị đơn là ông Huỳnh Đ, bà Trần Ngọc M và người đại diện hợp pháp có yêu cầu phản tố trình bày:

Thừa nhận việc vay tiền 3.000.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày và đồng ý trả vốn nhưng đề nghị chỉ tính lãi 1,66%/tháng đến ngày xét xử sơ thẩm, trừ lại số tiền đã trả bằng hình thức chuyển khoản 2.056.000.000 đồng và trả tiền mặt 665.000.000 đồng, tổng cộng 2.690.000.000 đồng, nên chỉ đồng ý trả số tiền 778.240.960 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 464, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành L. Buộc ông Huỳnh Đ và bà Trần Ngọc M có trách nhiệm trả cho ông Phạm Thành L số tiền 2.988.109.589 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, về việc khấu trừ số tiền lãi 2.056.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc trả cho nguyên đơn tiền lãi và vốn 778.240.960 đồng.

- Đình chỉ phần yêu cầu của bị đơn về việc khấu trừ số tiền đã trả 665.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, các bị đơn có đơn kháng cáo: yêu cầu giải quyết chỉ tính lãi suất 1,66%/tháng cho 02 khoản vay đến ngày xét xử sơ thẩm, chỉ đồng ý trả tiền vốn và lãi vay tổng cộng 2.434.130.000 đồng nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên bị trả lại đơn kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm theo hướng: Sửa án sơ thẩm do vi phạm trong việc áp dụng pháp luật về lãi suất, yêu cầu chỉ tính lãi suất 1,66%/tháng từ ngày vay theo hai biên nhận ngày 18/9/2021 và ngày 18/11/2021. Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm vi phạm trong xác định yêu cầu phản tố vì việc bị đơn yêu cầu cản trừ tiền đã trả và tính lại lãi suất không phải là yêu cầu phản tố. Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của bị đơn nhưng không tính án phí cũng không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý thỏa thuận với bị đơn về việc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi tổng cộng 2.700.000.000 đồng.

Các bị đơn do người đại diện hợp pháp trình bày: Bị đơn rút yêu cầu phản tố, đồng ý thỏa thuận với nguyên đơn về số tiền vốn, lãi tổng cộng 2.700.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Do bị đơn rút yêu cầu phản tố nên Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị nội dung có liên quan đến yêu cầu phản tố của bị đơn. Đồng thời, do các đương sự thỏa thuận được với nhau nên thay đổi một phần kháng nghị liên quan đến vi phạm trong việc áp dụng pháp luật để tính lãi và công nhận thỏa thuận về tiền nợ vay tổng cộng 2.700.000.000 đồng và án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự do người đại diện hợp pháp trình bày đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể: Nguyên đơn, ông Phạm Thành L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vốn vay và lãi tổng cộng 2.700.000.000 đồng. Bị đơn là ông Huỳnh Đ và bà Trần Ngọc M đồng ý yêu cầu khởi kiện thay đổi tại phiên tòa và rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 300, khoản 2, khoản 4 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS-DS ngày 23/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nội dung “*Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, về việc khấu trừ số tiền lãi 2.056.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc trả cho nguyên đơn tiền lãi và vốn 778.240.960 đồng.*

- Đình chỉ phần yêu cầu của bị đơn về việc khấu trừ số tiền đã trả 665.000.000 đồng”

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay và lãi tổng cộng 2.700.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về tiền lãi chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm và các nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Cấp sơ thẩm xác định bị đơn có yêu cầu phản tố nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố được nguyên đơn chấp nhận nên đình chỉ xét xử, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung yêu cầu phản tố đã rút.

Viện kiểm sát rút một phần yêu cầu kháng nghị liên quan nội dung các đương sự thay đổi, rút yêu cầu nên chấp nhận việc rút một phần nội dung kháng nghị.

[2] Về nội dung:

Thỏa thuận của các đương sự do người đại diện hợp pháp trình bày tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án với nội dung: ông Huỳnh Đ và bà Trần Ngọc M có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thành L tiền nợ vay và lãi tổng cộng 2.700.000.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của đương sự theo quy định tại Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm về nghĩa vụ trả tiền nên sửa án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng số tiền theo nghĩa vụ phải trả. Cụ thể: ông Đ, bà M phải chịu 72.000.000 đồng + (2.700.000.000 đồng – 2.000.000.000 đồng) x 2% = 86.000.000 đồng. Hoàn trả cho bị đơn tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0002371 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ nhưng được khấu trừ vào án phí phải chịu, ông Đ, bà M còn phải nộp tiếp số tiền 85.700.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do Viện kiểm sát kháng nghị nên không thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí, nộp án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về lãi suất chậm thi hành án, quyền, nghĩa vụ thi hành án do không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hủy một phần bản án sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long và đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nội dung “*Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, về việc khấu trừ số tiền lãi 2.056.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc trả cho nguyên đơn tiền lãi và vốn 778.240.960 đồng.*”

- Đình chỉ phần yêu cầu của bị đơn về việc khấu trừ số tiền đã trả 665.000.000 đồng”

Công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng các điều 463, 464, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành L.

Buộc ông Huỳnh Đ và bà Trần Ngọc M phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thành L tiền vay vốn, lãi tổng cộng là 2.700.000.000 đồng (hai tỷ bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Đ và bà Trần Ngọc M phải chịu 86.000.000 đồng. Hoàn trả cho bị đơn tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0002371 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nhưng được khấu trừ vào án phí phải chịu, ông Đ, bà M còn phải nộp tiếp số tiền 85.700.000 đồng (tám mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Thành L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phạm Thành L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 47.743.000 đồng (bốn mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002217 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Do Viện kiểm sát kháng nghị nên không thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí, nộp án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Tp Vĩnh Long;
- VKSND Tp. Vĩnh Long;
- CCTHADS Tp. Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lâm Triệu Hữu